

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN HÌNH SỰ QUỐC TẾ VÀ
VẤN ĐỀ GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ

Hà nội, 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

Nguyễn Thị Xuân Sơn

**THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN HÌNH SỰ QUỐC TẾ VÀ
VẤN ĐỀ GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Quốc tế

Mã số: 60 38 01 08

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ

Hà nội, 2013

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Luật – ĐHQGHN

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Hoàng Ngọc Giao
2. PGS.TS. Nguyễn Bá Điển

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Nhà nước chấm luận án

tiến sỹ học tại

vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

-Thư viện Quốc gia Việt Nam

-Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

1. Hòa bình và công lý luôn được nhìn nhận như là hai mặt của một vấn đề, hòa bình chính là điều kiện cho công lý được thực thi và công lý sẽ góp phần đảm bảo một nền hòa bình bền vững. Từ bao đời nay, cộng đồng quốc tế luôn khao khát một nền hòa bình, tránh cho nhân loại phải đối mặt với các cuộc chiến tranh tàn khốc. Tuy nhiên, những vụ thảm sát, những xung đột vũ trang vẫn diễn ra ở nhiều mức độ khác nhau, với quy mô ngày càng gia tăng, đe dọa đến hòa bình và ổn định trên toàn thế giới. Do vậy, công lý cần phải được đẩy mạnh nhằm trừng trị thích đáng những hành vi có tính chất tội phạm quốc tế nghiêm trọng, góp phần ngăn chặn, hạn chế các cuộc xung đột, xây dựng một nền pháp quyền cho cộng đồng quốc tế, hướng tới hòa bình, ổn định lâu dài.

2. Cho đến trước khi Tòa án Hình sự quốc tế (TAHSQT) theo Quy chế Rô-ma được thành lập năm 1998, cộng đồng quốc tế đã có những nỗ lực xây dựng các thiết chế tài phán hình sự quốc tế để xét xử những tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất. Tuy nhiên, các thiết chế đó được hình thành trong những hoàn cảnh cá biệt, chỉ có thẩm quyền giới hạn về không gian, thời gian nhất định, đồng thời còn chứa đựng nhiều bất cập trong cả tổ chức và hoạt động.

3. Trong bối cảnh đó, TAHSQT theo Quy chế Rô-ma ra đời nhằm đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng quốc tế về một thiết chế tài phán hình sự quốc tế đủ mạnh, độc lập, hiệu quả, có sự kế thừa các tòa án trước đó, vừa tôn trọng chủ quyền quốc gia, vừa thực hiện mục tiêu trừng trị tội phạm, mang lại công lý cho nhân loại. Theo quy định của Quy chế Rô-ma, TAHSQT có thẩm quyền xét xử những cá nhân đã thực hiện các tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất, bao gồm tội diệt chủng, tội phạm chiến tranh, tội chống nhân loại và tội xâm lược. Sự ra đời của TAHSQT đã đem lại nhiều giá trị mới mẻ cho luật quốc tế, được đánh giá là một trong những bước phát triển quan trọng nhất của luật quốc tế kể từ khi Hiến chương Liên Hiệp Quốc ra đời năm 1945 đến nay. Tính đến thời điểm hiện nay, Quy chế Rô-ma có 122 quốc gia thành viên và hàng chục quốc gia khác đã ký kết và đang chuẩn bị các thủ tục gia nhập. Điều này chứng tỏ tầm quan trọng, sự ảnh hưởng của Quy chế Rô-ma ở quy mô toàn cầu.

4. Sự ra đời của TAHSQT là kết quả của một quá trình nghiên cứu, đàm phán, tranh luận lâu dài không chỉ của các quốc gia, mà còn của nhiều thành phần khác nhau như các học giả, chính trị gia, các nhà hoạt động xã hội, nhân quyền. Cho đến nay, ngay cả sau khi Tòa án đã đi vào hoạt động và có một số lượng lớn các quốc gia tham gia, vẫn còn hàng loạt vấn đề mang tính lý luận, thực tiễn liên quan đến Tòa án tiếp tục được nghiên cứu, tranh luận. Một trong những vấn đề mang tính sống còn đối với TAHSQT, đồng thời cũng là chủ đề tranh luận gay gắt nhất, là vấn đề thẩm quyền của Tòa án.

Đối với các quốc gia thành viên, vấn đề đặt ra là làm sao để Tòa án có thể thực hiện một cách hiệu quả thẩm quyền đã được thừa nhận theo Quy chế

Rôm, làm sao có thể vừa tôn trọng các quy định của Quy chế Rôm về thẩm quyền của Tòa án, vừa có thể bảo toàn một cách tốt nhất chủ quyền quốc gia của mình. Hơn nữa, đối với các quốc gia này, các nghiên cứu, tranh luận cũng đặc biệt sôi nổi liên quan đến khả năng mở rộng thẩm quyền của Tòa án, chẳng hạn liên quan đến trường hợp tội phạm xâm lược, tội phạm khủng bố...

Đối với các quốc gia chưa là thành viên của TAHSQT, thẩm quyền của Tòa án là vấn đề có tính chất cốt lõi, quyết định khả năng gia nhập Quy chế Rôm của các quốc gia này. Có hàng loạt các câu hỏi liên quan đến thẩm quyền của Tòa án mà quốc gia cần phải cân nhắc khi xem xét gia nhập Quy chế Rôm: Liệu với nội dung, nguyên tắc và điều kiện thực hiện thẩm quyền của Tòa án như hiện nay theo Quy chế Rôm, việc trở thành thành viên của Tòa án có đe dọa, làm ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia?. Liệu việc đứng ngoài Quy chế Rôm có tránh cho quốc gia khỏi mọi ảnh hưởng của việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án?. Đây là những cơ hội và thách thức của việc gia nhập Quy chế Rôm xét trên cả phương diện chính trị, ngoại giao, kinh tế và pháp lý?. Xét trên phương diện pháp lý, đâu là những thay đổi cần thiết về thể chế, quy định pháp luật trong nước mà quốc gia cần phải tiến hành để có thể vừa đồng thời tuân thủ Quy chế Rôm, góp phần vào việc giữ gìn hòa bình và công lý quốc tế, nhưng đồng thời vẫn đảm bảo được sự toàn vẹn của chủ quyền quốc gia và sự hoạt động ổn định của nền tư pháp trong nước?.

Nghiên cứu tất cả những vấn đề trên thực sự là hoạt động cần thiết, có ý nghĩa quan trọng cả trên phương diện lý luận và thực tiễn.

5. Từng phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh kéo dài và tàn khốc, hơn ai hết Việt Nam là quốc gia luôn hiểu được giá trị của hòa bình và công lý quốc tế. Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới và mở cửa, Việt Nam luôn khẳng định chính sách nhất quán muốn làm bạn với tất cả, muốn là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Thực hiện chính sách này, Việt Nam đã tham gia vào hàng loạt các công ước, cam kết quốc tế về chống chiến tranh, đảm bảo an ninh quốc tế, bảo vệ quyền con người và nhân đạo quốc tế. Gần đây nhất, tại diễn đàn toàn thể của Liên Hợp quốc, Thủ tướng Chính phủ chính thức tuyên bố Việt Nam đã sẵn sàng tham gia vào các hoạt động có mục đích nhân đạo, dân sự trong sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc.

6. Tích cực tham gia vào tiến trình thảo luận, đàm phán Quy chế Rôm, cho đến nay Việt Nam vẫn chưa ký Quy chế, và do vậy chưa là thành viên của TAHSQT. Việc gia nhập Quy chế Rôm, trở thành thành viên của TAHSQT sẽ là một hoạt động nhằm tăng cường hình ảnh về một đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, công lý, khẳng định rõ hơn cam kết của Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, cũng giống như bất kỳ một quốc gia nào khác, sự gia nhập này cần phải được cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng trên mọi phương diện chính trị, ngoại giao, kinh tế và pháp lý.

Trên phương diện pháp lý, việc nghiên cứu làm sáng tỏ tính chất, phạm vi, nguyên tắc, điều kiện cũng như thực tế thực hiện thẩm quyền của

TAHSQT, những hệ quả pháp lý trong nước có thể mang lại từ việc chấp nhận thẩm quyền của TAHSQT có ý nghĩa tiên quyết đối với quyết định gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam. Trên phương diện lý luận, những nghiên cứu này cũng là những đóng góp quan trọng trong việc phát triển khoa học luật quốc tế của Việt Nam nói chung và khoa học luật hình sự quốc tế của Việt Nam nói riêng.

Xuất phát từ bối cảnh nêu trên, tác giả đã lựa chọn đề tài **“Thẩm quyền của TAHSQT và vấn đề gia nhập của Việt Nam”** làm đề tài cho luận án Tiến sĩ chuyên ngành luật quốc tế của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích

Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của thẩm quyền của các thiết chế tài phán hình sự quốc tế nói chung và thẩm quyền của TAHSQT nói riêng. Qua đó, nêu bật các đặc trưng về thẩm quyền của TAHSQT và những ràng buộc có thể của việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án đối với các quốc gia không thành viên. Đồng thời, Luận án cũng phân tích bối cảnh của Việt Nam, có tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia để đánh giá những lợi ích, thách thức đối với Việt Nam trong việc xem xét gia nhập Quy chế Rôm về TAHSQT.

Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích trên, Luận án có những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tóm tắt, phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về thẩm quyền của TAHSQT, xác định các vấn đề nghiên cứu chính của Luận án.

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn về thẩm quyền của các thiết chế tài phán hình sự quốc tế, từ đó có những khái quát hóa, đánh giá về sự phát triển về thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế qua các giai đoạn lịch sử.

- Nghiên cứu, phân tích, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn về thẩm quyền của TAHSQT bao gồm tính chất, nguyên tắc, nội dung, điều kiện và thực tiễn thực hiện thẩm quyền của Tòa án.

- Nghiên cứu, đánh giá những cơ hội và thách thức của việc gia nhập Quy chế Rôm, trở thành thành viên của TAHSQT của Việt Nam, đặc biệt trong mối liên hệ với việc chấp nhận và thực hiện thẩm quyền của Tòa án. Trên cơ sở đó, Luận án đưa ra những nhận định, kiến nghị, giải pháp về thời điểm thích hợp và một số bước chuẩn bị cần thiết của việc gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam.

3. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu của luận án

Nghiên cứu Quy chế Rôm về TAHSQT là một đề rất rộng bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, dưới góc độ địa chính trị, kinh tế, xã hội và pháp lý. Tuy nhiên, với mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra, Luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu dưới góc độ pháp lý, giới hạn ở những vấn đề sau:

- Cơ sở lý luận và phạm vi thẩm quyền, đặc biệt là thẩm quyền xét xử của Tòa án Hình sự quốc tế;

- Thực tiễn các quy định và việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án Hình sự quốc tế;
- Xem xét các khía cạnh tác động, các điều kiện liên quan đến trình gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: Cơ sở phương pháp luận của luận án là triết học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, đồng thời vận dụng các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và xu thế hội nhập quốc tế.

Phương pháp cụ thể: Luận án sử dụng phương pháp đi từ những vấn đề chung, tổng quát đến các vấn đề riêng, cụ thể. Các phương pháp cụ thể khác cũng được ưu tiên sử dụng trong luận án như: phân tích, so sánh, tổng hợp, văn bản học, thống kê để giải quyết những vấn đề mà luận án đặt ra.

Tác giả sử dụng một số lượng lớn các thông tin, báo cáo, thống kê cập nhật trên trang điện tử chính thức của Tòa án Hình sự quốc tế làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá và đưa ra những luận chứng khoa học của cá nhân.

Luận án có sự kế thừa một cách có chọn lọc những thành tựu của những công trình nghiên cứu có liên quan của các học giả trong nước và quốc tế, thông qua đó có sự bình luận, nhận định và đưa ra quan điểm khoa học cá nhân của tác giả.

5. Tính mới và những đóng góp của luận án

- Góp phần làm sâu sắc hơn những khía cạnh lý luận và thực tiễn về thẩm quyền của các thiết chế tài phán hình sự quốc tế, đặc biệt là thẩm quyền của TAHSQT.

- Góp phần làm sáng tỏ thêm quan điểm TAHSQT mặc dù chia sẻ những đặc thù chung về thẩm quyền với các thiết chế tài phán hình sự quốc tế trước đây nhưng vẫn chứa đựng những đặc điểm riêng biệt như tính chất độc lập, hình thành trên cơ sở điều ước quốc tế và mang tính chất bổ sung. Chính những đặc trưng này đã giúp cho TAHSQT trở thành một thiết chế tài phán có sự ủng hộ và tham gia đông đảo của cộng đồng quốc tế.

- Góp phần làm sâu sắc thêm luận chứng thẩm quyền TAHSQT không chỉ ràng buộc đối với công dân của các quốc gia thành viên, mà trong một số trường hợp, còn ảnh hưởng hay ràng buộc ngay cả với công dân của các quốc gia không thành viên của Quy chế Rôm.

- Góp phần làm sáng tỏ thêm những cơ hội và thách thức của việc gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam, từ đó đề xuất việc thay vì có thể phải thụ động chịu sự ràng buộc thẩm quyền của Quy chế Rôm, để khẳng định chính sách hòa bình, hội nhập và trách nhiệm đối với cộng đồng quốc tế, Việt Nam nên sớm chủ động gia nhập Quy chế Rôm.

- Luận án phân tích và làm rõ những lợi ích, thuận lợi và khó khăn của

Việt Nam khi gia nhập Quy chế Rô-m, từ đó kiến nghị một số giải pháp cần thiết cho sự gia nhập này.

6. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận án gồm 4 chương:

Hình sự quốc tế
Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về thẩm quyền của Tòa án

tế
Chương 2: Một số vấn đề lý luận về thẩm quyền xét xử hình sự quốc

tế
Chương 3: Thực trạng quy định và thực thi thẩm quyền của Tòa án

Hình sự quốc tế
Chương 4: Vấn đề gia nhập Tòa án Hình sự quốc tế của Việt Nam.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1 Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, việc nghiên cứu về các thiết chế tài phán hình sự quốc tế đã phát triển mạnh mẽ từ sau Đại chiến Thế giới lần thứ Nhất, xuất phát từ nhu cầu của cộng đồng quốc tế trong việc tìm kiếm những giải pháp nhằm trừng phạt những tội phạm quốc tế nghiêm trọng, gây lo ngại cho cả cộng đồng quốc tế.

Có thể phân chia các công trình nghiên cứu dựa theo kết cấu nội dung của luận án thành ba nhóm sau đây:

Nhóm thứ nhất, các công trình đề cập đến lịch sử hình thành và phát triển của thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế thông qua việc thành lập và phát triển của các thiết chế tài phán có thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế, tiêu biểu như:

- Giáo trình Luật hình sự quốc tế (*International Criminal Law*) của tác giả Ilias Bantekas và Susan Nash, (London: Cavendish), 2001;

- Giới thiệu về Luật hình sự quốc tế (*The introduction to the International Criminal Law*), của tác giả M. Cherif Bassiouni, (Ardsley NY: Transnational Publishers), 2003;

- Luật hình sự quốc tế (*International Criminal Law*) của tác giả Antonio Cassese (Oxford: Oxford University Press), 2003;

- Các thiết chế xét xử hình sự quốc tế: những vấn đề thực tiễn, của các tác giả Kahn and Richard May (London: Sweet & Maxwell), 2002;

Nhóm thứ hai, các công trình nghiên cứu về các nội dung liên quan trực tiếp đến thẩm quyền của TAHSQT, tiêu biểu là:

- Tòa án Hình sự quốc tế - Mối quan hệ của Tòa án với thẩm quyền của các toà án trong nước (*The International Criminal Court – Its relationship to domestic jurisdictions*), của tác giả Hans Peter Kaul, Martinus Nijhoff Publishers, 2009;

- Thủ tục khởi tố vụ án của Tòa án hình sự quốc tế (*The triggering procedure of the International Criminal Court*), của tác giả Héctor Olásolo Martinus Nijhoff Pubs, 2005;

- Tòa án Hình sự quốc tế, quá trình hình thành Quy chế Rô-m những vấn đề, các cuộc đàm phán và kết quả, (*The International Criminal Court, The Making of the Rô-m Statute, Issues, Negotiations, Result*) của tác giả Roy S. Lee Roy S. Lee ed., Kluwer Law International, 1999.

Nhóm thứ ba, bao gồm các công trình nghiên cứu về lập trường, quan điểm, kinh nghiệm của các quốc gia, khu vực liên quan đến thẩm quyền của TAHSQT, gồm các công trình tiêu biểu như:

- Quan điểm của Cộng đồng Châu Âu về Tòa án Hình sự quốc tế, trong Gia nhập và thực thi Quy chế Rô-m về Tòa án Hình sự quốc tế, Quan điểm và kinh nghiệm của một số gia trên thế giới, Hội Luật gia, Nxb. Hồng

Đức, 2008.

- Thái độ của Trung Quốc đối với Tòa án Hình sự quốc tế (*China's Attitude towards the TAHSQT*) của tác giả Lu Jianping and Wang Zhixiang, tạp chí Công lý Hình sự quốc tế, Trung Quốc, 2005.

- Thách thức về thẩm quyền của các nước ASEAN trong sự phát triển của công lý hình sự quốc tế (*The Challenge for Asian Jurisdictions in the Development of International Criminal Justice*), của tác giả Mark Findlay, Tạp chí Luật Sydney, 2010;

- *Kinh nghiệm của Nhật Bản về việc chuẩn bị gia nhập Quy chế Rôm*, Giáo sư Yasushi Higashizawa, Đại học Luật Minh Trị, Nhật Bản, tham luận tại Hội thảo về Tòa án Hình sự quốc tế, ngày 3-4/2/2007, tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về lĩnh vực luật hình sự quốc tế cũng như TAHSQT còn khá mới. Các công trình chủ yếu được xây dựng dưới hình thức tài liệu kỹ yếu của các Hội thảo Khoa học hoặc giáo trình của một số trường đại học. Một số công trình tiêu biểu như: - *Tòa án Hình sự quốc tế và việc gia nhập của Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học (25-26 tháng 10 năm 2006), PGS. TS. Nguyễn Bá Diễn chủ biên, Trung tâm Luật Biển và Hàng hải quốc tế, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, NXB. Tư pháp; - *Tòa án Hình sự quốc tế - Góc nhìn Việt Nam (sách chuyên khảo)*, Nguyễn Bá Sơn chủ biên, Trường Đại học Luật T.P Hồ Chí Minh, NXB. Thanh Niên, 2007; - Sách chuyên khảo, *Luật Hình sự quốc tế*, TS. Nguyễn Thị Thuận (chủ biên), NXB. Công an Nhân dân, 2007; - Giáo trình *Tòa án Hình sự quốc tế*, TS. GVC. Nguyễn Ngọc Chí chủ biên, Khoa Luật – ĐHQGHN, NXB. Chính trị Quốc gia, 2010.

Các công trình khoa học trên đã góp phần làm rõ hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn về thẩm quyền của TAHSQT cũng như bước đầu đưa ra những đánh giá, nhận định về những thuận lợi, thách thức của Việt Nam khi xem xét gia nhập Quy chế Rôm.

1.3. Các vấn đề nghiên cứu của Luận án

Trên cơ sở tìm hiểu, đánh giá các nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan, Luận án tập trung vào nghiên cứu những vấn đề chính sau:

- Những vấn đề lý luận về thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế nói chung.

- Cơ sở lý luận về thẩm quyền và thực tiễn thực hiện thẩm quyền của TAHSQT, đặc biệt trong mối liên hệ với các quốc gia không là thành viên của Quy chế Rôm.

- Việc trở thành thành viên của TAHSQT có đòi hỏi quốc gia phải tiến hành các sửa đổi, bổ sung pháp luật trong nước nhằm tương thích với Quy chế Rôm, nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài và liên hệ trường hợp cụ thể của

Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá những thuận lợi, thách thức và đề xuất lộ trình, giải pháp cho việc gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

1. Ở nước ngoài, có nhiều công trình nghiên cứu về luật hình sự quốc tế nói chung, về TAHSQT nói riêng. Những công trình nghiên cứu này đã đề cập đến những vấn đề cơ bản trên cả phương diện lý luận và thực tiễn về tổ chức, hoạt động của TAHSQT, đồng thời còn dự báo sự phát triển trong tương lai của Tòa. Các công trình này đã tạo ra những hệ quan điểm, hình thành các học thuyết đóng góp vào sự phát triển về lý luận và thực tiễn của TAHSQT. Tuy nhiên, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu một cách riêng biệt những vấn đề lý luận về vấn đề thẩm quyền của các thiết chế xét xử Tòa án, từ đó làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự cân nhắc gia nhập của các quốc gia chưa phải là thành viên của Quy chế Rôm.

2. Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu về thẩm quyền của các thiết chế xét xử hình sự quốc tế cũng như của TAHSQT mới xuất hiện, do vậy chưa hình thành những trường phái, quan điểm riêng về lĩnh vực này ở Việt Nam. Cho đến nay, ở Việt Nam chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về thẩm quyền của các thiết chế tài phán quốc tế nói chung cũng như thẩm quyền của TAHSQT nói riêng. Đặc biệt cũng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, đầy đủ nào về vấn đề thẩm quyền của Tòa án, từ đó làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự cân nhắc gia nhập Quy chế Rôm trong bối cảnh, điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Do vậy, để góp phần thực hiện chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về chủ động hội nhập quốc tế, góp phần thiết thực vào các hoạt động gìn giữ hòa bình, an ninh quốc tế, nội dung nghiên cứu của Luận án được triển khai nhằm giải quyết và trả lời cho những câu hỏi cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đặc biệt, những câu hỏi có tính chất lý luận về cơ sở, bản chất, điều kiện thực hiện thẩm quyền của TAHSQT hay vấn đề bản chất, nội dung, hệ quả của nguyên tắc thẩm quyền bổ sung, vấn đề thực hiện thẩm quyền của Tòa án trong mối liên hệ với các quốc gia không là thành viên của Tòa án vẫn chưa được nghiên cứu, giải đáp một cách thấu đáo, hệ thống. Ngoài ra, một sự nghiên cứu sâu sắc về thẩm quyền của TAHSQT cũng cho phép trả lời cho câu hỏi liệu việc trở thành thành viên của Tòa án có đòi hỏi quốc gia phải tiến hành các sửa đổi, bổ sung pháp luật trong nước nhằm tương thích với Quy chế Rôm. Việc nghiên cứu thấu đáo câu hỏi này cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam xem xét gia nhập Quy chế Rôm.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ HÌNH SỰ QUỐC TẾ

2.1. Khái niệm thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế

2.1.1. Định nghĩa thẩm quyền và thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế

“*Thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế*” được hiểu là thẩm quyền của các thiết chế tài phán hình sự quốc tế xét xử các tội phạm quốc tế.

Khái niệm thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế cần được phân biệt với các khái niệm thẩm quyền xét xử (tài phán) quốc tế, thẩm quyền xét xử quốc gia đối với các tội phạm có tính chất quốc tế (tội phạm điều ước quốc tế).

2.1.2. Các đặc trưng cơ bản của thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế

2.1.2.1. Thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế được hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các quốc gia

Sự thỏa thuận của các quốc gia là điều kiện tiên quyết cho việc hình thành và thực hiện thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế. Sự thỏa thuận này có thể được thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp, với những cấp độ khác nhau, phụ thuộc vào bối cảnh ra đời, chức năng và nhiệm vụ của từng thiết chế xét xử hình sự quốc tế khi chúng được thành lập.

2.1.2.2. Thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế có tính chất giới hạn

Khác với thẩm quyền xét xử hình sự quốc gia đối với các tội phạm có tính chất quốc tế, thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế giới hạn về các loại tội phạm cũng như chủ thể thực hiện tội phạm.

2.1.2.3. Thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế được hiểu theo nghĩa rộng

Khái niệm thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế được dùng theo nghĩa rộng. Nó không chỉ bao gồm thẩm quyền xét xử theo nghĩa thông thường, mà còn bao gồm cả thẩm quyền đối với hoạt động điều tra và truy tố và trong những chừng mực nhất định, bao gồm cả một số hoạt động liên quan đến thi hành án.

2.2. Phân loại thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế

2.2.1. Thẩm quyền dựa trên sự chấp thuận và thẩm quyền bắt buộc

Nếu căn cứ vào cơ sở hình thành nên thẩm quyền thì thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế có thể được phân làm hai loại là thẩm quyền dựa trên sự thỏa thuận của các quốc gia và thẩm quyền được áp đặt từ bên ngoài hay còn gọi là thẩm quyền bắt buộc.

2.2.2. Thẩm quyền ưu tiên và thẩm quyền bổ sung

Nếu đặt trong mối quan hệ với thẩm quyền xét xử hình sự quốc gia, thì thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế có thể được phân làm hai loại là thẩm quyền ưu tiên và thẩm quyền bổ sung.

2.2.3. Thẩm quyền theo vụ việc (Ad hoc) và thẩm quyền thường trực

Nếu căn cứ vào tính chất thường trực hay không thường trực, thì thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế có thể được phân làm hai loại là thẩm quyền theo vụ việc (*Ad hoc*) và thẩm quyền thường trực.

2.3. Lịch sử hình thành và phát triển của thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế

2.3.1. Cơ sở hình thành thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế

- Sự phát triển mạnh mẽ của Luật Nhân đạo và Nhân quyền quốc tế;
- Mức độ nghiêm trọng của các tội phạm quốc tế;
- Nhận thức của các quốc gia đối với nhu cầu thiết lập các thiết chế có thẩm quyền xét xử các tội phạm quốc tế.

2.3.2. Giai đoạn trước Đại chiến Thế giới Thứ nhất

Xuất hiện một số nỗ lực quốc tế nhằm thành lập một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế nhưng đều thất bại, chủ yếu do thiếu ý chí đồng thuận của các quốc gia.

2.3.3. Giai đoạn từ Đại chiến Thế giới Thứ nhất đến Đại chiến Thế giới Thứ hai

Trong giai đoạn này, cộng đồng quốc tế đã nhận thức được nhu cầu cần có sự trấn áp quốc tế đối với những tội phạm nghiêm trọng nhất, tuy nhiên những nỗ lực để hình thành những thiết chế có thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế đều thất bại. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại này chính là rào cản chủ quyền quốc gia và do các quốc gia không thể đạt được sự thỏa thuận chung trong việc hình thành thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế.

2.3.4. Giai đoạn từ sau Đại chiến Thế giới Thứ hai đến trước khi chấm dứt Chiến tranh lạnh

Thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế được hình thành ngay khi cuộc Đại chiến Thế giới lần Thứ hai kết thúc, đánh dấu bằng việc các nước Đồng minh thắng trận (Anh, Pháp, Hoa Kỳ và Liên Xô cũ) thỏa thuận thành lập Tòa án Quân sự quốc tế Nuremberg và Tokyo, lần lượt vào năm 1945 và năm 1946.

2.3.5. Giai đoạn từ sau Chiến tranh lạnh đến trước khi xuất hiện TAHSQT

Sự sụp đổ của bức tường Berlin dẫn đến việc thống nhất nước Đức vào năm 1989 được coi là biểu tượng đánh dấu sự chấm dứt của cuộc chiến tranh lạnh. Kể từ thời điểm này, thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt với sự ra đời và hoạt động của TAHSQT Ad hoc dành cho Nam Tư cũ năm 1993 (Tòa Nam tư cũ) và TAHSQT Ad hoc dành cho Ruanda năm 1994 (Tòa án Ruanda).

2.3.6. Giai đoạn từ khi có TAHSQT đến nay

2.3.6.1. Thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế của các tòa án hỗn hợp Serrie Leone, Căm-pu- chia, Lebannon, Kosovo và Iraq

Các Tòa hỗn hợp được đánh giá là những thiết chế tư pháp quốc tế về

hình sự hoạt động hiệu quả, chi phí ít hơn, khả thi hơn so với các Tòa án *Ad hoc* Nam tư cũ, Ruanda và hai Tòa án quân sự quốc tế trước đây.

2.3.6.2. *Sự hình thành thẩm quyền của TAHSQT thường trực theo Quy chế Rôm*

Tại Hội nghị thông qua Quy chế Rôm, có một trăm hai mươi quốc gia đã bỏ phiếu thuận, bảy quốc gia bỏ phiếu chống và hai mươi một quốc gia đã bỏ phiếu trắng. Với tỷ lệ phiếu đạt được như trên, Hội nghị Rôm đã đạt được kết quả như mong đợi và Quy chế Rôm về TAHSQT cuối cùng đã được mở cho việc ký kết, Quy chế có hiệu lực vào ngày 01/07/2002

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

1. Ý tưởng để hình thành một thiết chế có thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế không phải là mới mẻ, mà nó đã được nhen nhóm từ Thế kỷ 15. Tuy nhiên, trải qua một thời gian dài, những ý tưởng để hình thành thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế vẫn chỉ là ý tưởng, nó chỉ được hiện thực hóa sau giai đoạn Đại chiến Thế giới lần thứ nhất, khi nhân loại đã chứng kiến những hậu quả tàn khốc của cuộc đại chiến thế giới này.

2. Thẩm quyền xét xử hình sự của các thiết chế tài phán quốc tế chứa đựng những điểm đặc thù riêng, là cơ sở để phân biệt với thẩm quyền xét xử quốc tế cũng như thẩm quyền xét xử các tội phạm có tính chất quốc tế của tòa án các quốc gia. Thẩm quyền của các thiết chế xét xử hình sự quốc tế cũng được phân chia thành nhiều loại dựa vào các tiêu chí khác nhau: căn cứ vào cơ sở hình thành, có thể phân chia thành thẩm quyền dựa trên sự chấp thuận và thẩm quyền bắt buộc; căn cứ vào mối quan hệ với thẩm quyền xét xử hình sự quốc gia thì thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế có thể được phân làm hai loại là thẩm quyền ưu tiên và thẩm quyền bổ sung; căn cứ vào tính chất thường trực hay không thường trực, thì thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế có thể được phân làm hai loại là thẩm quyền theo vụ việc (*Ad hoc*) và thẩm quyền thường trực.

3. Trên cơ sở tính chất, đặc điểm của thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế, có nhiều cách phân kỳ khác nhau. Việc phân chia các thiết chế có thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế theo các thời kỳ lịch sử được áp dụng và thừa nhận phổ biến, bao gồm: thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai, thời kỳ sau chiến tranh lạnh, thời kỳ xuất hiện TAHSQT. Cách phân chia này đã lột tả được bản chất, đặc trưng của các thiết chế trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Sự đa dạng và khác biệt của cơ sở hình thành các thiết chế cho đến phạm vi và nội dung thẩm quyền xét xử hình sự quốc tế của các thiết chế đã cho thấy sự quyết tâm, nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong cuộc chiến chống lại các tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất, mang lại công lý, hòa bình cho nhân loại.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH VÀ THỰC THI THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN HÌNH SỰ QUỐC TẾ

3.1. Các nguyên tắc cơ bản để xác lập và thực thi thẩm quyền của TAHSQT

3.1.1. Nguyên tắc thẩm quyền bổ sung

Nguyên tắc thẩm quyền bổ sung trước hết để miêu tả mối quan hệ giữa TAHSQT và các tòa án quốc gia, và được xem như một sự thỏa hiệp cho các quốc gia lo sợ sự hạn chế chủ quyền của họ khi tham gia Quy chế Rô-m. Sau đó, nguyên tắc thẩm quyền bổ sung được hình thành nhằm khuyến khích sự tham gia của các cơ quan tư pháp quốc gia và hài hòa pháp luật trong nước, mặc dù điều này không được đề cập trực tiếp trong Quy chế Rô-m.

3.1.2. Nguyên tắc không xét xử hai lần (non bis in idem)

3.1.3. Nguyên tắc căn cứ vào tính nghiêm trọng của vụ việc

Điều 5 của Quy chế đã xác định và giới hạn thẩm quyền của Tòa án đối với bốn loại tội phạm: Tội diệt chủng, Tội chống nhân loại, Tội phạm chiến tranh, Tội xâm lược. Tòa án không xét xử các tội phạm thông thường, mà chỉ xét xử bốn tội phạm nghiêm trọng nhất đã đề cập ở trên, những tội phạm này được xác định gây lo ngại sâu sắc nhất cho toàn thể cộng đồng quốc tế.

3.2. Phạm vi thẩm quyền của TAHSQT

3.2.1. Thẩm quyền theo lãnh thổ

Theo quy định tại Điều 4, Quy chế Rô-m, thẩm quyền theo lãnh thổ của TAHSQT được thực hiện không chỉ đối với các tội phạm xảy ra trên lãnh thổ của quốc gia thành viên, không phụ thuộc vào quốc tịch của người phạm tội, mà còn mở rộng đối với cả các tội phạm xảy ra trên lãnh thổ quốc gia không thành viên khi quốc gia không thành viên đó chấp nhận thẩm quyền của Tòa trên cơ sở một thỏa thuận *Ad hoc* giữa quốc gia không thành viên đó với Tòa án.

3.2.2. Thẩm quyền theo thời gian

Theo quy định tại Điều 11, Quy chế Rô-m, thẩm quyền theo thời gian của TAHSQT được xác định trong hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất, Tòa án chỉ có thẩm quyền đối với những tội phạm được thực hiện sau khi Quy chế có hiệu lực. Trường hợp thứ hai, nếu một quốc gia trở thành thành viên của Quy chế sau khi Quy chế có hiệu lực thì Tòa án chỉ có thể thực hiện thẩm quyền với những tội phạm xảy ra kể từ thời điểm Quy chế Rô-m có hiệu lực đối với quốc gia đó.

3.2.3. Thẩm quyền đối với cá nhân

Điều 1 của Quy chế Rôm quy định: “*Tòa án là một cơ quan thường trực, có thẩm quyền xét xử những cá nhân phạm các tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất...*”. Để làm rõ hơn, Quy chế dành riêng điều 25 quy định chi tiết về trách nhiệm hình sự của cá nhân: “*1. Tòa án có quyền tài phán đối với thể nhân theo Quy chế này. 2. Người phạm tội thuộc quyền tài phán của Tòa án phải chịu trách nhiệm cá nhân và chịu hình phạt theo Quy chế này...*”.

3.2.4. Thẩm quyền đối với một số tội phạm xác định

- Tội diệt chủng;
- Tội phạm chống nhân loại;
- Tội phạm chiến tranh;
- Tội xâm lược.

3.3. Cơ sở thực hiện thẩm quyền của TAHSQT

3.3.1. TAHSQT thực hiện thẩm quyền trên cơ sở thông báo của quốc gia thành viên

Theo điểm a, Điều 13 của Quy chế Rôm: “*Tòa án có thể thực hiện quyền tài phán đối với các tội phạm nếu một vụ việc trong đó một hay nhiều tội phạm đã xảy ra được Quốc gia thành viên thông báo cho Trưởng Công tố*”. Cho đến nay, Tòa án đã nhận thông báo về 4 vụ việc tại 4 quốc gia thành viên của Tòa.

3.3.2. TAHSQT thực hiện thẩm quyền trên cơ sở sáng kiến của Công tố viên (Proprio motu)

Khả năng thứ hai để khởi tố vụ án có thể được thực hiện bởi Công tố viên, những người có quyền khởi tố theo cơ chế *Proprio motu*. Điểm c, Điều 13 của Quy chế Rôm quy định: “*...Tòa án có thể thực hiện thẩm quyền đối với các tội phạm nếu Trưởng Công tố đã mở điều tra đối với tội phạm đó...*”.

Cho đến nay, Công tố viên đã thực hiện hoạt động điều tra theo cơ chế *Proprio motu* tại Kenya và Bồ Biển Ngà.

3.3.3. TAHSQT thực hiện thẩm quyền trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

Cho đến nay, HĐBA đã chuyển hai vụ việc cho Tòa án, thứ nhất là vụ việc ở Darfur, Sudan vào năm 2005, và thứ hai là vụ việc ở Libya vào năm 2011.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

1. Các thiết chế xét xử hình sự quốc tế ra đời sau Đại chiến Thế giới lần thứ 2 và đặc biệt sau thời kỳ chiến tranh lạnh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, tạo tiền đề cho cộng đồng quốc tế xây dựng một thiết chế xét xử hình sự quốc tế thường trực, độc lập đầu tiên trong lịch sử loài người, đó chính là Tòa án hình sự quốc tế hình thành trên cơ sở Quy chế Rôm năm 1998. TAHSQT theo Quy chế Rôm đã kế thừa những đặc điểm của các thiết chế xét xử hình sự

quốc tế tước đây, tuy nhiên cũng chứa đựng những điểm khác biệt, thể hiện rõ tính chất, đặc trưng của thiết chế này.

2. Một trong những đặc trưng cơ bản của TAHSQT là thẩm quyền mang tính chất bổ sung. Theo đó, TAHSQT không phải là một thiết chế tài phán có vị trí cao hay ưu tiên hơn so với tòa án trong nước của các quốc gia, mà nó chỉ là một thiết chế tài phán bổ sung cho tòa án của các quốc gia. TAHSQT chỉ hành động và thực hiện thẩm quyền của mình khi các tòa án của các quốc gia không muốn hoặc không thể hành động. Việc truy tố, xét xử các tội phạm quốc tế tại tòa án của các quốc gia luôn được ưu tiên và khuyến khích. Do vậy, TAHSQT được coi như giải pháp cuối cùng để đảm bảo thực hiện công lý, loại trừ tình trạng không bị trừng trị đối với các tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất.

3. Với những đặc điểm đặc thù về thẩm quyền như vậy, TAHSQT không chỉ thực hiện thẩm quyền với công dân của các quốc gia thành viên của Quy chế Rô-ma, mà Tòa án còn thực hiện thẩm quyền với công dân của các quốc gia không phải là thành viên của Quy chế. Có hai trường hợp dẫn đến việc Tòa án có thể thực hiện thẩm quyền đối với các quốc gia không thành viên: thứ nhất trên cơ sở Nghị quyết của HĐBA thông báo đến Tòa và thứ hai, tòa án thực hiện thẩm quyền đối với công dân của nước không phải thành viên của Quy chế Rô-ma trên cơ sở nguyên tắc thẩm quyền theo lãnh thổ. Như vậy, việc các quốc gia không là thành viên của Quy chế Rô-ma không loại trừ khả năng Tòa án sẽ thực hiện thẩm quyền đối với công dân các quốc gia đó.

Với việc quy định về thẩm quyền như trên, các quốc gia hiện chưa là thành viên của Quy chế Rô-ma cần nghiên cứu một cách thấu đáo để lựa chọn cách thức để xác lập mối quan hệ với TAHSQT, sao cho vừa đảm bảo lợi ích của quốc gia mình, vừa cân bằng với mục tiêu thúc đẩy hòa bình, công lý chung của nhân loại.

CHƯƠNG 4 VẤN ĐỀ GIA NHẬP QUY CHẾ RÔM CỦA VIỆT NAM

4.1. Những lợi ích của Việt Nam khi xem xét gia nhập Quy chế Rôm về TAHSQT

Thứ nhất, những lợi ích xét trong bối cảnh quốc tế.

Thứ hai, những lợi ích trong mối quan hệ với chính TAHSQT.

Thứ ba, xét những lợi ích từ bối cảnh trong nước.

4.2. Những thuận lợi và thách thức chung của việc gia nhập Quy chế Rôm về TAHSQT

4.2.1. Những thuận lợi chung cần tính đến khi Việt Nam xem xét gia nhập Quy chế Rôm

Thuận lợi thứ nhất, là sự ủng hộ của Liên Hiệp quốc với TAHSQT.

Sự ủng hộ của LHQ với TAHSQT tập trung vào hai nội dung chính là phát triển thể chế và hỗ trợ các hoạt động tư pháp.

Sự ủng hộ của LHQ với TAHSQT tập trung vào hai nội dung chính là phát triển thể chế và hỗ trợ các hoạt động tư pháp.

Thuận lợi thứ hai, sự ủng hộ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế khu vực và xã hội dân sự với TAHSQT.

Sự ủng hộ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế liên chính phủ và xã hội dân sự với TAHSQT được thể hiện rõ nét, đặc biệt tại thời điểm trước và trong Hội nghị Rôm để thành lập Tòa án. Trong thời gian diễn ra Hội nghị Rôm, đã có 160 quốc gia, 33 tổ chức quốc tế liên chính phủ và 236 tổ chức quốc tế phi chính phủ đã tham gia thảo luận, tranh luận dự thảo Quy chế Rôm

Sự ủng hộ của các quốc gia đối với Tòa án không chỉ bằng các hành động ký kết, gia nhập Quy chế Rôm mà được thể hiện trong suốt một quá trình, từ những nỗ lực đầu tiên để đi đến sự thành công của Hội nghị thành lập Quy chế Rôm, đến những nỗ lực nhằm thực thi hiệu quả các phán quyết của TAHSQT.

Thuận lợi thứ ba, là những diễn biến tích cực trong việc thiết lập các cơ chế bảo vệ nhân quyền, thúc đẩy công lý trong khu vực ASEAN.

Thuận lợi thứ tư, chính sách chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam cũng là một trong những thuận lợi có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong tiến trình xem xét, gia nhập Quy chế Rôm.

4.2.2. Những thách thức chung mà các quốc gia phải tính đến khi xem xét gia nhập Quy chế Rôm

4.2.2.1. Những thách thức đến từ bối cảnh quốc tế

Thứ nhất, thách thức đến từ việc một số cường quốc như Hoa Kỳ, LB Nga và Trung Quốc chưa là thành viên của Quy chế Rôm.

Tình trạng chưa gia nhập Quy chế Rôm của Hoa Kỳ, Trung Quốc và LB Nga đã ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định của các quốc gia khác trên thế giới trong đó có cả Việt Nam trong tiến trình xem xét, gia nhập Quy chế Rôm. Hơn nữa, khi thiếu sự ủng hộ, ý chí chính trị của các cường quốc, các thiết chế quốc tế nói chung cũng như TAHSQT sẽ phải đối mặt với những thách thức về các khía cạnh chính trị và kinh tế. Mối quan ngại trên xuất phát từ thực tiễn quan hệ quốc tế cho thấy một số tổ chức, diễn đàn quốc tế đã không hoàn thành sứ mệnh của mình khi không có sự ủng hộ của các cường quốc, sự sụp đổ của Hội quốc liên là một ví dụ điển hình. Theo nhiều nhà phân tích, một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụp đổ của Hội quốc liên là do không nhận được sự ủng hộ của Hoa Kỳ. Cũng như vậy, những nỗ lực để cộng đồng quốc tế hình thành các thiết chế tài phán hình sự quốc tế trước đây đều thất bại cũng xuất phát từ lý do chính là thiếu sự ủng hộ của các cường quốc.

Thứ hai, những thách thức đến từ sự dè dặt của các nước Châu Á và ASEAN đối với Quy chế Rôm.

Hiện nay, trong số 122 quốc gia thành viên của Quy chế Rôm, có 34 nước đến từ Châu Phi, 18 nước đến từ Đông Âu; 27 nước đến từ Mỹ Latin, Caribe; 25 nước đến từ Tây Âu, Bắc Mỹ; và 18 nước đến từ Châu Á – Thái Bình Dương. Như vậy, Châu Á – Thái Bình Dương là khu vực có số lượng các quốc gia đông nhất nhưng đồng thời cũng có tỷ lệ các quốc gia gia nhập Quy chế Rôm thấp nhất trên thế giới.

Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào diễn đàn khu vực ASEAN trong khi đa số các quốc gia ASEAN không “mặn mà” với TAHSQT cũng có những ảnh hưởng nhất định đến Việt Nam trong việc xem xét gia nhập Quy chế Rôm.

4.2.2.2. Những thách thức đến từ chính TAHSQT

Bên cạnh những thách thức đến từ bối cảnh quốc tế, những thách thức xuất phát từ chính TAHSQT như về thể chế, các vấn đề pháp lý, các vấn đề chính trị cũng là những trở ngại lớn mà các quốc gia phải đối mặt trong quá trình xem xét, gia nhập Quy chế Rôm.

4.2.2.3. Đánh giá về những thách thức của Tòa án Hình sự quốc tế

Việc tồn tại những thách thức, khó khăn của các tổ chức quốc tế đa phương như TAHSQT là tất yếu, không một tổ chức quốc tế nào hình thành và phát triển có thể thỏa mãn những mong muốn, nhu cầu của mọi quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Vấn đề đặt ra là liệu tổ chức đó trong quá trình hoạt động có tuân thủ theo những mục đích, tôn chỉ của các quy chế, điều lệ thành lập tổ chức đó hay không. Với TAHSQT, cộng đồng quốc tế sẽ quan tâm đến việc liệu Tòa án có phải là một thiết chế tài phán hình sự quốc tế với mục đích trừng

trị các tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất, góp phần mang lại công lý cho nhân loại như đã được quy định trong Quy chế Rôm. Bên cạnh đó, các mối quan tâm sẽ hướng đến hiệu quả trong các hoạt động của TAHSQT và cách Tòa án đối mặt với những khó khăn, vì những vấn đề này sẽ quyết định tương lai, sự tồn tại của Tòa án.

Thứ nhất, xem xét khó khăn xuất phát từ việc các cường quốc như Hoa Kỳ, LB Nga và Trung Quốc chưa là thành viên của Quy chế Rôm.

Thứ hai, xem xét khó khăn đến từ thái độ e dè với TAHSQT của các nước ASEAN.

Thứ ba, xem xét mối lo ngại của các quốc gia về khả năng xói mòn chủ quyền quốc gia khi là thành viên của Quy chế Rôm..

Thứ tư, xem xét những thách thức liên quan đến tính hiệu quả trong hoạt động của TAHSQT.

4.3. Những thuận lợi, thách thức đặc thù xuất phát từ những quy định và thực tiễn thực thi thẩm quyền của TAHSQT

4.3.1. Những thuận lợi và thách thức xuất phát từ nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của TAHSQT

Quy chế Rôm không quy định bất kỳ nghĩa vụ nào cho các quốc gia thành viên phải ban hành, sửa đổi các quy định của pháp luật trong nước cho phù hợp với Quy chế Rôm. Tuy nhiên, trên thực tế, nguyên tắc thẩm quyền bổ sung tự bản thân nó sẽ đặt ra yêu cầu này cho các quốc gia thành viên, nếu các quốc gia muốn thực hiện thẩm quyền của mình đối với các tội phạm được quy định trong Quy chế.

Cho đến nay, hầu hết các quốc gia thành viên của Quy chế Rôm đều khẩn trương tiến hành các hoạt động sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, nhằm đáp ứng đến mức tối đa các nguyên tắc, chuẩn mực như được quy định trong Quy chế Rôm. Như vậy, nguyên tắc thẩm quyền bổ sung sẽ thúc đẩy khả năng xét xử của tòa án quốc gia đối với những tội phạm nghiêm trọng được đề cập trong Quy chế. Khi các quốc gia có khả năng thực hiện các hoạt động điều tra, truy tố các tội phạm quy định trong Quy chế Rôm, thì sẽ không xuất hiện bất kỳ sự can thiệp nào từ TAHSQT và do vậy chủ quyền của các quốc gia sẽ không bị ảnh hưởng. Nhưng nếu một quốc gia không muốn hoặc không thể điều tra hoặc truy tố một vụ việc, TAHSQT sẽ thực hiện nguyên tắc bổ sung và tiến hành truy tố, xét xử, trừng phạt tội phạm trong vụ việc đó. Vì vậy, nguyên tắc thẩm quyền bổ sung sẽ thúc đẩy các quốc gia thực thi luật hình sự quốc tế về nội dung, cũng như thực thi thẩm quyền ở nhiều khía cạnh.

4.3.2. Sự tương thích của pháp luật Việt Nam với các quy định về thẩm quyền của TAHSQT, nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới

TAHSQT hoạt động trên nguyên tắc thẩm quyền bổ sung, và Quy chế Rôm cũng không hề tạo ra bất kỳ nghĩa vụ nào cho các quốc gia thành viên

phải nội luật hóa những nội dung thuộc thẩm quyền của Tòa án vào pháp luật hình sự và tố tụng hình sự của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, mức độ tương thích của những quy định trong pháp luật quốc gia với các cơ sở và nội dung liên quan đến thẩm quyền của Quy chế Rôm sẽ là một lợi thế cho các quốc gia thành viên của TAHSQT chủ động và tự mình thực hiện các hoạt động truy tố, xét xử và thi hành án. Việc xem xét những quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự của Việt Nam sẽ cho thấy mức độ tương thích của những quy định này với Quy chế Rôm, từ đó sẽ xác định rõ những thuận lợi, thách thức liên quan đến lĩnh vực này.

Thứ nhất, các quy định về các tội phạm.

Thứ hai, vấn đề quyền miễn trừ của một số cá nhân.

Thứ ba, vấn đề thời hiệu.

Thứ tư, vấn đề hình phạt tử hình, hình phạt tù chung thân.

Thứ năm, vấn đề chuyển giao và dẫn độ.

Thứ sáu, vấn đề ân xá và đặc xá.

4.4. Một số đề xuất, giải pháp

4.4.1. Đề xuất thời điểm và những điều kiện chính trị, xã hội cần thiết để Việt Nam gia nhập Quy chế Rôm

4.4.1.1. Thời điểm Việt Nam gia nhập Quy chế Rôm

Trong thư kêu gọi Việt Nam gia nhập Quy chế Rôm năm 2011, Chủ tịch Liên minh vì TAHSQT đã nhấn mạnh rằng: *“đây là thời điểm thích hợp nhất để Việt Nam xem xét và gia nhập Quy chế Rôm... Việt Nam gia nhập Quy chế Rôm sẽ là một bước tiến trong việc gia tăng sự tham gia của châu Á và đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á. Sau Campuchia, Philippines, và Đông Ti mo, việc Việt Nam trở thành thành viên của Quy chế Rôm sẽ tăng cường tiếng nói của ASEAN cũng như khu vực Châu Á tại TAHSQT”*. Liên hệ với bối cảnh riêng của Việt Nam, Bà Chủ tịch cũng nhận định: *“Lịch sử của chiến tranh và xung đột mà Việt nam phải gánh chịu cũng chia sẻ với lịch sử cho sự ra đời của TAHSQT”*.

Tại Việt Nam, quan điểm chính trị của Đảng CSVN trong lĩnh vực đấu tranh, phòng chống các tội phạm quốc tế, hướng đến một nền công lý toàn cầu, đã có những bước chuyển biến rõ nét. Cụ thể, trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã nêu rõ chủ trương tích cực đóng góp cho hoạt động ở các diễn đàn quốc tế, tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, ủng hộ cuộc đấu tranh nhằm loại trừ hoàn toàn vũ khí hạt nhân và những phương tiện giết người hàng loạt khác. Những quan điểm đường lối chính sách trên đây của Đảng CSVN và Nhà nước CHXHCN Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với Quy chế Rôm thành lập TAHSQT có thẩm quyền xét xử các tội phạm diệt chủng, chống loài người, tội phạm chiến tranh và tội xâm lược.

Việc tham gia Quy chế Rôm về TAHSQT là xuất phát từ nhu cầu nội tại của Việt Nam về cải cách hệ thống pháp luật và tư pháp, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng

cường sự phối hợp chung trong hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có yếu tố quốc tế. Điều này đã được định hướng rõ tại hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam cũng như Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Gia nhập Quy chế Rôm vào thời điểm hiện tại Việt Nam sẽ tranh thủ được sự ủng hộ của 122 quốc gia thành viên của TAHSQT, chiếm đa số các quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Trong đó, phải kể đến sự hỗ trợ từ các khu vực Châu Âu, Châu Mỹ và các tổ chức xã hội dân sự để giúp cho các hoạt động gia nhập và thực thi Quy chế Rôm tại Việt Nam được thuận lợi.

4.1.1.2. Xem xét các điều kiện chính trị, xã hội thúc đẩy thúc đẩy quá trình gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam

4.4.2. Một số vấn đề pháp lý liên quan đến việc gia nhập Quy chế Rôm và việc thực thi thẩm quyền của TAHSQT của Việt Nam

4.4.2.1. Một số vấn đề pháp lý liên quan đến việc gia nhập Quy chế Rôm

Một trong những vấn đề pháp lý nhiều nước gặp phải trước khi tiến hành thủ tục tham gia Quy chế Rôm là giải quyết sự xung đột giữa các quy định của Quy chế với quy định của Hiến pháp quốc gia. Theo Báo cáo của Ủy ban Venice (thuộc Ủy ban Châu Âu về sự dân chủ thông qua pháp luật) tại kỳ họp lần thứ 76 (từ ngày 17-18/10/2008 tại Venice), xung đột giữa các quy định trong Hiến pháp của các quốc gia với Quy chế Rôm tập trung vào những nhóm vấn đề sau: (a) quyền miễn trừ của những người đứng đầu nhà nước, chính phủ; (b) hoạt động điều tra của văn phòng Công tố của TAHSQT trên lãnh thổ các quốc gia thành viên; (c) chuyển giao người bị tình nghi cho Tòa án; (d) về áp dụng hay không áp dụng hình phạt tù chung thân; và (e) vấn đề ân xá.

Cách thức các quốc gia lựa chọn để giải quyết xung đột giữa các quy định của Hiến pháp quốc gia mình và Quy chế Rôm trước khi tiến hành các thủ tục để trở thành thành viên của Quy chế như sau:

Thứ nhất, các quốc gia sẽ cho thêm một quy định mới vào Hiến pháp cho phép giải quyết những vấn đề mang tính Hiến pháp và tránh việc cần phải thêm các ngoại lệ trong các điều khoản có liên quan.

Thứ hai, xem xét lại một cách hệ thống và toàn diện tất cả các quy định của Hiến pháp cần được thay đổi để phù hợp với Quy chế Rôm.

Thứ ba, áp dụng thủ tục đặc biệt của Nghị viện để thông qua Quy chế Rôm, cho dù trên thực tế vẫn có những điều khoản của Hiến pháp xung đột với Quy chế Rôm.

Thứ tư, giải thích các điều khoản của Hiến pháp theo cách thức nhằm tránh xung đột với Quy chế Rôm.

Theo những phân tích tại mục 4.3.2, những quy định trong Hiến pháp của Việt Nam khá tương đồng và không tạo ra xung đột lớn với các quy định của Quy chế Rôm về những vấn đề đã đề cập. Chính vì vậy, Việt Nam nên xem xét và lựa chọn phương án thứ tư trong số các phương án được áp dụng phổ biến

trên thế giới. Phương án này cho phép Việt Nam giải thích các quy định của Hiến pháp theo cách thức phù hợp với Quy chế Rôm. Với việc lựa chọn phương án này, sẽ giúp cho Việt Nam giảm tải các thủ tục, kinh phí và thời gian liên quan đến việc sửa đổi Hiến pháp, hạn chế các quy trình pháp lý phức tạp. Theo đó, Việt Nam sẽ đẩy nhanh được quá trình gia nhập Quy chế Rôm.

Thẩm quyền, thủ tục đưa ra sự chấp nhận tham gia Quy chế được quy định khác nhau theo pháp luật của mỗi nước. Điều 125 Quy chế Rôm quy định một nước có thể tham gia quy chế Rôm thông qua việc ký, phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay gia nhập Quy chế. Việt Nam đã không tham gia ký Quy chế Rôm, nên muốn trở thành thành viên của Quy chế, Việt Nam phải thực hiện hoạt động gia nhập Quy chế. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền gia nhập điều ước quốc tế thuộc về Quốc hội, Chủ tịch nước hoặc Chính phủ.

4.4.2.2. Những vấn đề pháp lý liên quan đến việc thực thi thẩm quyền của TAHSQT

Quy chế Rôm không đưa ra bất kỳ quy định nào về nghĩa vụ cho các quốc gia thành viên phải xây dựng, sửa đổi pháp luật trong nước phù hợp với Quy chế Rôm. Tuy nhiên, xuất phát từ hai nguyên tắc cơ bản là nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án hình sự quốc tế và nguyên tắc các quốc gia thành viên phải hợp tác đầy đủ với Tòa án, việc xây dựng, sửa đổi pháp luật của các quốc gia là cần thiết và được các quốc gia nhanh chóng thực hiện.

Nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án khẳng định sự ưu tiên thẩm quyền của quốc gia trong điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm quốc tế quy định trong Quy chế Rôm

Theo quy định tại phần 9 của Quy chế Rôm, các hoạt động hợp tác của Quốc gia theo yêu cầu của Tòa án bao gồm: bắt giữ và chuyển giao người bị tình nghi; cho phép người bị tình nghi được di lý qua lãnh thổ của quốc gia để đến địa điểm của Tòa án; thu thập chứng cứ, lấy lời khai; thẩm vấn người bị điều tra, truy tố; cung cấp tài liệu kể cả tài liệu tư pháp; xác định nhân thân, nơi ở của người hoặc đồ vật; thực hiện khám xét, tịch thu; xác định, truy nguyên và phong tỏa hoặc tịch thu tiền, các công cụ, phương tiện phạm tội.

Như vậy, để thực hiện hai nguyên tắc này, hoạt động thực thi của quốc gia sẽ bao gồm hai nội dung cơ bản. (i) quốc gia cần xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy định pháp luật, thể chế trong nước để có thể thực hiện việc xét xử các tội phạm nghiêm trọng nhất được quy định trong Quy chế Rôm. (ii) quốc gia cần xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy định, thể chế trong nước nhằm cho phép các cơ quan của quốc gia có thể thực hiện các yêu cầu hợp tác của TAHSQT.

Thực tế, để thực thi Quy chế Rôm, các quốc gia có thể ban hành một hoặc một số đạo luật riêng biệt. Một số ít các nước ban hành duy nhất một đạo luật riêng biệt về thực thi Quy chế Rôm, bao gồm Argentina, New Zealand, Samoa, Nam Phi, Anh và Uruguay. Một số nước khác, chẳng hạn như Đức, Hà Lan lại

ban hành hai đạo luật riêng biệt, liên quan lẫn lượt đến hai vấn đề là thực hiện thẩm quyền xét xử quốc gia và hợp tác quốc tế theo quy định của Quy chế Rôm.

Một số nước khác ban hành đạo luật riêng biệt về vấn đề hợp tác quốc tế theo Quy chế Rôm, đồng thời sửa đổi các đạo luật sẵn có trong nước (như Bộ luật hình sự) quy định các tội phạm quốc tế theo Quy chế để thực hiện thẩm quyền xét xử quốc gia đối với các tội phạm này, chẳng hạn như trường hợp của Úc, Tây Ban Nha hay Thụy Sĩ.

Trường hợp của Việt Nam, những cách thức để thực hiện nghĩa vụ thành viên bao gồm: xây dựng văn bản pháp luật bổ sung vào văn bản hiện hành; hoặc ban hành văn bản pháp luật mới; hoặc kết hợp hai cách thức trên. Nếu Việt Nam lựa chọn cách thức xây dựng văn bản pháp luật bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành sẽ tốn kém nhiều thời gian, nhân lực và vật lực, tuy nhiên sẽ thuận tiện cho các cơ quan Việt Nam triển khai và thực hiện nghĩa vụ thành viên Quy chế Rôm. Trường hợp Việt Nam lựa chọn cách thức ban hành văn bản pháp luật riêng biệt chỉ liên quan việc thực hiện Quy chế Rôm sẽ nhanh hơn so với việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành nhưng lại kém thuận tiện cho các cơ quan có thẩm quyền sử dụng. Bên cạnh đó, Việt Nam cần khẩn trương ban hành Luật về hợp tác với TAHSQT, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chức năng Việt Nam trong tương trợ tư pháp hình sự với TAHSQT.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

1. TAHSQT không chỉ thực hiện thẩm quyền được nhiên với công dân các quốc gia thành viên, trong một số trường hợp được quy định trong Quy chế Rôm, Tòa án còn thực hiện thẩm quyền với công dân của các quốc gia thành viên. Hơn nữa nghĩa vụ hợp tác của các quốc gia không thành viên với TAHSQT cũng đặt ra khi vụ việc được HĐBA-LHQ chuyển đến Tòa án.

2. Việt Nam hiện chưa phải là quốc gia thành viên của Quy chế Rôm, tuy nhiên, vị thế này không làm cho Việt Nam tránh khỏi khả năng phải thực hiện nghĩa vụ hợp tác với Tòa, cũng như công dân Việt Nam không phải chịu thẩm quyền xét xử của TAHSQT. Như vậy, thay vì bị động phải chấp nhận thẩm quyền của TAHSQT, việc nghiên cứu khả năng gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam là hết sức cần thiết. Việc gia nhập Quy chế Rôm của Việt Nam vừa khẳng định chính sách chủ động hội nhập của Đảng và Nhà nước ta, vừa thể hiện mong muốn sẵn sàng hợp tác và hướng tới một nền công lý, hòa bình cho toàn nhân loại.

3. Quy chế Rôm là một điều ước quốc tế đa phương, nên cũng giống như các điều ước quốc tế khác, trước khi quyết định ràng buộc bởi Quy chế Rôm, Việt Nam phải đánh giá những lợi ích, làm rõ những cơ hội và thách thức trong bối cảnh quốc tế cũng như bối cảnh cụ thể trong nước. Những hoạt động này có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo ra sự cân bằng giữa một bên là việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, một bên là bảo vệ và chia sẻ những giá trị chung của cộng đồng quốc tế.

4. Việc xem xét gia nhập và thực thi thẩm quyền của TAHSQT cũng đặt ra cho các quốc gia những vấn đề về kinh tế, chính trị và nhất là pháp lý cần giải quyết. Xuất phát từ nguyên tắc thẩm quyền bổ sung và nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với Tòa án, các quốc gia thành viên đều phải tìm kiếm các giải pháp pháp lý thích hợp để vừa thực thi hiệu quả các quy định của Quy chế Rôm, vừa tận dụng các cơ hội để các thiết chế tài pháp quốc gia mình được thực hiện thẩm quyền xét xử các tội phạm quy định trong Quy chế.

5. TAHSQT hiện có 122 quốc gia thành viên, chiếm đa số các quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Với số lượng đông đảo các quốc gia thành viên, việc nghiên cứu các kinh nghiệm điển hình từ một số quốc gia sẽ giúp Việt Nam có sự lựa chọn đúng đắn và hướng đi phù hợp trong tiến trình chuẩn bị gia nhập cũng như thực thi Quy chế Rôm trong tương lai.

KẾT LUẬN CHUNG

Sự ra đời của Hiến chương Liên hợp quốc sau Đại chiến Thế giới lần thứ hai là cam kết và thể hiện khát vọng chung của cả cộng đồng quốc tế về một thế giới hòa bình, ổn định và an ninh. Những nguyên tắc và quy định tiên bộ trong Hiến chương được xem như những chuẩn mực ứng xử của cả cộng đồng quốc tế, góp phần quan trọng vào việc đẩy lùi các cuộc đại chiến, xung đột trên quy mô toàn cầu.

Tuy nhiên, những chuẩn mực được cả cộng đồng quốc tế thừa nhận trong Hiến chương vẫn chưa đủ để ngăn chặn và đẩy lùi các cuộc xung đột, nội chiến vẫn hàng ngày diễn ra tại nhiều châu lục. Nạn diệt chủng, xung đột sắc tộc đã gây ra những thảm họa nhân đạo đã làm trấn động lương tri nhân loại và trực tiếp ảnh hưởng đến hòa bình và an ninh thế giới, trong khi những tội phạm thực hiện hành vi vô nhân tính hầu hết đều lọt lưới pháp luật, chỉ có một số ít tội phạm bị đưa ra xét xử.

Do vậy, việc hình thành tòa án hình sự quốc tế có thẩm quyền xét xử các tội phạm nghiêm trọng nhất là một nhu cầu và đòi hỏi bức thiết trong quan hệ quốc tế. Các tòa án này đã vận hành trên thực tế và đã đóng góp đáng kể cho mục đích ngăn ngừa và trừng trị các tội phạm đó. Tuy nhiên, trước bối cảnh quốc tế mới và với những diễn biến về các tội phạm ngày càng nghiêm trọng, trên diện rộng và mang tính toàn cầu, thì những thiết chế tài phán hình sự trước đây với tính chất *Ad hoc*, không độc lập về tổ chức, hoạt động và thẩm quyền, vẫn chưa đủ để đáp ứng những yêu cầu mới này.

Tòa án Hình sự quốc tế đi vào hoạt động năm 2002, đã có sự kế thừa một số đặc điểm của các thiết chế tài phán hình sự trước đó, và mang những đặc trưng riêng có như tính thường trực, độc lập và đặc biệt có thẩm quyền bổ sung, đã được cộng đồng quốc tế kỳ vọng như một trụ cột tư pháp của cộng đồng quốc tế. Những đặc tính về thẩm quyền của TAHSQT một mặt giúp cho Tòa án thực hiện tốt nhiệm vụ và chức năng của mình, mặt khác cũng là đảm bảo cho việc tôn trọng chủ quyền của các quốc gia.

Trên cơ sở Quy chế Rô-m, các quốc gia đã đồng thuận trao cho Tòa án không chỉ thẩm quyền đương nhiên đối với công dân của các quốc gia thành viên của quy chế, mà Tòa án còn có thể thực hiện thẩm quyền đối với cả công dân của các quốc gia không thành viên của quy chế. Do vậy, công dân của mọi quốc gia trong cộng đồng quốc tế đều có khả năng phải thực hiện thẩm quyền của TAHSQT, đặc biệt trong trường hợp vụ việc do HĐBA-LHQ chuyển đến Tòa. Đây cũng là một trong những lý do chính để các quốc gia xem xét về việc gia nhập Quy chế Rô-m. Với việc trở thành thành viên của Quy chế Rô-m, các quốc gia sẽ chủ động thực hiện thẩm quyền thay vì bị động phải chấp nhận thẩm quyền của Tòa án. Hơn nữa, với vị thế của một quốc gia có tư cách là thành viên của Quy chế Rô-m, các quốc gia này có các quyền liên quan đến việc xây dựng và phát triển thể chế, quy chế, do vậy các quốc gia có nhiều cơ hội

đóng góp vào nền công lý toàn cầu.

Quy chế Rôm hiện nay có 122 quốc gia thành viên, chiếm đa số các quốc gia trong cộng đồng quốc tế, Việt Nam hiện nay chưa gia nhập Quy chế Rôm, nên Việt Nam nằm trong nhóm thiểu số các quốc gia trong cộng đồng quốc tế chưa gia nhập Quy chế Rôm. Do vậy, cũng giống như các quốc gia chưa thành viên khác, công dân Việt Nam hoàn toàn có khả năng bị xét xử dưới thẩm quyền của TAHSQT. Những phân tích, nhận định về bối cảnh chính trị, luật quốc tế và trong nước cho thấy rằng, việc Việt Nam xem xét để gia nhập Quy chế Rôm trong thời gian tới là hoàn toàn cần thiết và phù hợp với xu thế chung của đa số các quốc gia. Xét tương quan những lợi ích quốc gia và những khó khăn mà Việt Nam phải đối mặt, việc gia nhập Quy chế Rôm trước hết sẽ là cơ hội cho Việt Nam không chỉ thể hiện mong muốn và quyết tâm ngăn chặn các tội phạm nghiêm trọng, mà còn là cơ hội cho Việt Nam trong việc bảo vệ các công dân cũng như chủ quyền của mình trước những tội phạm quốc tế nghiêm trọng. Để trở thành thành viên của Quy chế Rôm, việc xác định thời điểm, lộ trình gia nhập, chuẩn bị những điều kiện cần thiết, và đặc biệt nghiên cứu kinh nghiệm các quốc gia thành viên của Quy chế Rôm là những việc làm cần thiết cho Việt Nam.

Cho đến nay, bản thân TAHSQT vẫn đang phải đối mặt với một số chỉ trích liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa như cơ chế khởi tố theo cách thức *Proprio motu*, sự chậm chạp trong tiến trình thực hiện các hoạt động tư pháp, hay chi phí hoạt động tốn kém... Tuy nhiên, sự thành công của TAHSQT cần phải được đánh giá bằng những kết quả dài hạn thay vì bằng những hành động ngắn hạn. Tòa đang thực sự vận hành và cùng với tòa án các quốc gia và khu vực tham gia tiến trình thúc đẩy công lý và đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của luật hình sự quốc tế. Việc Việt Nam gia nhập Quy chế Rôm, là thành viên của TAHSQT là dấu hiệu rõ nét cho thấy nỗ lực của Việt Nam trong việc đóng góp và thúc đẩy công lý toàn cầu.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Xuân Sơn (2010), *Cơ cấu, tổ chức của Tòa án Hình sự quốc tế*, Giáo trình Tòa án Hình sự quốc tế (TS. GVC. Nguyễn Ngọc Chí chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia.
2. Nguyễn Thị Xuân Sơn (2012), *Các thiết chế tư pháp hình sự quốc tế*, Giáo trình Luật hình sự quốc tế, (TS. GVCC. Nguyễn Ngọc Chí chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia.
3. Nguyễn Thị Xuân Sơn (2012), Vấn đề gia nhập và thực thi Quy chế Rô-m về Tòa án Hình sự quốc tế - Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia, *Tạp chí Khoa học*, ĐHQGHN, (4), tr 228-239
4. Nguyễn Thị Xuân Sơn (2013), Mối quan hệ giữa Tòa án Hình sự quốc tế với các quốc gia không thành viên của Quy chế Rô-m, *Tạp chí Khoa học*, ĐHQGHN, (3), tr 40-45.